

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTrSNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2026, Văn bản số 6530/SNNMT-CCTSBHD ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phụ lục

danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UB MTTQVN tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công nghệ và Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg
ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện
Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai hiệu quả Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tổ chức quán triệt sâu rộng, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường ven biển theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã nêu trong Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Các nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát các quy định, nhất là các văn bản pháp luật, các văn bản quy định liên quan thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản liên quan về quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường vùng bờ, giao khu vực biển, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng để thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tại địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và Quy hoạch không gian biển quốc gia.

- Xây dựng và triển khai thực hiện việc điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh theo Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung thu hút phát triển các ngành kinh tế có lợi thế ở vùng ven biển.

b) Triển khai phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên và phát triển các ngành kinh tế biển ở vùng bờ

- Tổ chức thực hiện phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh; lấy ý kiến người dân, cộng đồng ngư dân và các bên liên quan khi triển khai quy hoạch.

- Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức rà soát, khôi phục mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tại các xã, phường có biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/02/2025.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế biển nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 23-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai Đề án phát triển bền vững du lịch, dịch vụ biển và hải đảo Việt Nam đến năm 2030 theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024.

- Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị

lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Điều tra, đánh giá tài nguyên vùng bờ phục vụ nhu cầu bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội

- Khảo sát, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực có thể lấn biển để phát triển bền vững, thịnh vượng vùng bờ Việt Nam theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều tra, đánh giá và xác định các khu vực khai thác cát biển trên cơ sở các khu vực tiềm năng khai thác vật liệu xây dựng đã được xác định trong Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030 để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam theo Quyết định số 1539/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá và phục hồi hiệu quả các sinh cảnh quan trọng bị suy thoái, phá hủy, đặc biệt là các rạn san hô, rừng ngập mặn; các loài hoang dã nguy cấp, bị đe dọa tuyệt chủng; các nguồn gen bản địa quý, hiếm và có giá trị kinh tế cao.

d) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng bờ

- Đẩy nhanh triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về phát triển cơ sở hạ tầng ven biển đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông qua các quy hoạch, nhất là hệ thống cảng cá, cảng biển, hệ thống giao thông kết nối cảng biển với nội địa, hệ thống đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa và dịch vụ logistics gắn với phát triển ngành công nghiệp tàu thủy và vận tải biển.

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ven biển đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng theo các quy hoạch ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo và vùng bờ; hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo theo hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao mức sống và bảo đảm sinh kế cho người dân theo hướng chuyển đổi nghề từng bước và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển.

đ) Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ để kiểm soát và quản lý các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giải quyết các điểm nóng ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển; triển khai các kế hoạch, hoạt động về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh, nhất là quản lý rác thải nhựa đại dương.

- Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước biển tại các vùng cửa sông, vùng biển ven bờ.

- Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo quy định của Thông tư số 52/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

- Bảo vệ và phát triển bền vững rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn; phục hồi các hệ sinh thái, rạn san hô, cỏ biển và các hệ sinh thái khác bị suy thoái để tăng diện tích bảo tồn, bảo vệ biển.

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là vùng ven bờ.

- Tăng cường nâng cao ý thức, nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển trong bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ, tập trung vào các đợt Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01-08/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), ra quân Chiến dịch làm sạch biển....

e) Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường phát triển nguồn nhân lực

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ cho bảo tồn đa dạng sinh học biển, biến động đường bờ, nhất là trong khai thác, nuôi trồng thủy sản; bảo quản, chế biến sau thu hoạch; tạo chuỗi giá trị khép kín từ nuôi trồng, khai thác đến bảo quản, chế biến, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp dịch vụ khoa học công nghệ làm tư vấn, cung cấp thông tin khoa học, ứng dụng công nghệ; hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, bảo đảm tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng kinh tế biển, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Nâng cao chất lượng các trường đào tạo nghề, dạy nghề; tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên các ngành liên quan quản trị vùng bờ và biển như du lịch, vận tải, thủy sản; đẩy mạnh công tác dạy nghề cho lao động nông thôn cả

về nội dung và chất lượng, trong đó chú trọng đào tạo các nghề sản xuất, khai thác, chế biến thủy hải sản; gắn khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo quản lý nhà nước về thủy sản và tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

g) Danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng thực hiện đến năm 2030

Danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Kế hoạch sử dụng đất

Hoạt động sử dụng đất của các xã, phường ven biển trong phạm vi của Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ được thực hiện theo Quy hoạch; Kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với định hướng trong phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ quy định tại Điều 1 Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều phối thực hiện Kế hoạch.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh chỉ đạo điều phối cho việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có biển

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cung cấp nội dung Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển để rà soát, triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/12 hàng năm theo quy định.

- Tham gia ý kiến đối với việc lập, điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

b) Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh; tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành, bảo đảm

tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)

- Tham gia cho ý kiến về các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế trong phạm vi Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, bảo đảm kết hợp phát triển các ngành kinh tế biển với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Phối hợp tham mưu cho Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực quốc phòng được giao trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan duy trì an ninh, trật tự, đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu theo quy định của pháp luật trong phạm vi của Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan đến quốc phòng, an ninh phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế phát sinh, biến động trong quá trình triển khai Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

d) Các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường ven biển

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh hoặc chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; có phương án huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh phối hợp các Bộ, ngành Trung ương thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025

của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước 20/11 hằng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn; các Sở, ngành, địa phương có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
QUY HOẠCH TỔNG THỂ KHAI THÁC, SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN VÙNG BỜ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn sử dụng		Ghi chú
				Nguồn vốn ngân sách	Nguồn vốn khác	
01	Điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh
02	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	x		
03	Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		
04	Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức rà soát, khôi phục mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		
05	Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ban, ngành,	x		Quyết định số

	trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Môi trường	UBND các xã, phường có biển			190/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh
06	Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ven biển	BQL các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	x		
07	Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước biển tại các vùng cửa sông, vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		
08	Điều tra, đánh giá và xác định các khu vực khai thác cát biển trên cơ sở các khu vực tiềm năng khai thác vật liệu xây dựng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		
09	Đánh giá và phục hồi hiệu quả các sinh cảnh quan trọng bị suy thoái, phá hủy, đặc biệt là các rạn san hô, rừng ngập mặn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có biển	x		
10	Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao mức sống và bảo đảm sinh kế cho người dân theo hướng chuyển đổi nghề từng bước và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	x	x	